

Số: /QĐ-CTĐTV

Trà Vinh, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế thi đua, Khen thưởng
của Hội Chữ thập đỏ tỉnh Trà Vinh

BAN THƯỜNG VỤ HỘI CHỮ THẬP ĐỎ TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP, ngày 31/7/2017 của Chính Phủ về việc qui định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua Khen thưởng;

Căn cứ Thông tư 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua khen thưởng;

Căn cứ Điều lệ Hội Chữ thập đỏ Việt Nam và Hướng dẫn thực hiện Điều lệ Hội Chữ thập đỏ Việt Nam (sửa đổi, bổ sung);

Căn cứ Quyết định số 115/QĐ-TUHTCĐ ngày 21 tháng 02 năm 2023 của Ban Thường vụ Trung ương Hội Chữ thập đỏ Việt Nam, về việc ban hành Quy chế Thi đua, Khen thưởng của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND ngày 18/7/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh, về việc ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày 01/4/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh, về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy chế thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-BCH ngày 19/10/2022 về việc ban hành quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Hội Chữ thập đỏ tỉnh Trà Vinh khoá VII, nhiệm kỳ 2022 - 2027;

Căn cứ cuộc Hội nghị Ban Thường vụ lần thứ III của Hội Chữ thập đỏ tỉnh Trà Vinh ngày 27/6/2023, về việc đóng góp Quy chế Thi đua, Khen thưởng của Hội Chữ thập đỏ tỉnh Trà Vinh;

Theo đề nghị của Hội đồng thi đua, khen thưởng Hội Chữ thập đỏ tỉnh Trà Vinh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Thi đua, Khen thưởng của Hội Chữ thập đỏ tỉnh Trà Vinh. Quy chế gồm có 5 chương, 16 điều.

Điều 2. Văn phòng, Hội đồng thi đua khen thưởng Hội Chữ thập đỏ tỉnh Trà Vinh căn cứ theo quy chế này triển khai thực hiện và báo cáo kết quả cho Ban Thường vụ tỉnh Hội.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành và thay thế Hướng dẫn số 18/HD-BCH ngày 28/12/2020 của Hội Chữ thập đỏ tỉnh Trà Vinh về công tác Thi đua, Khen thưởng.

Điều 3. Văn phòng, các thành viên Hội đồng Thi đua, Khen thưởng; Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ các huyện, thị xã, thành phố; các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Nội vụ;
- Các UV BTV tỉnh Hội;
- Lưu: VT.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH**

Từ Minh Điền

QUY CHẾ

Thi đua, Khen thưởng của Hội Chữ thập đỏ tỉnh Trà Vinh
(Ban hành kèm theo Quyết định số 23/QĐ-CTĐTV ngày 08/8/2023
của Hội Chữ thập đỏ tỉnh Trà Vinh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và Đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng của Hội; tiêu chuẩn, quy trình xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; Quỹ thi đua, khen thưởng; trao tặng, thu hồi danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; sử dụng, bảo quản hiện vật khen thưởng; tổ chức bộ máy thi đua, khen thưởng.

2. Quy chế này áp dụng đối với tổ chức của Hội Chữ thập đỏ tỉnh Trà Vinh, cán bộ, viên chức, hội viên, tình nguyện viên, thanh thiếu niên Chữ thập đỏ có nhiều thành tích tiêu biểu, xuất sắc đóng góp cho công tác Hội và phong trào Chữ thập đỏ tỉnh. Tập thể, cá nhân có thành tích đóng góp để xây dựng các công trình phúc lợi xã hội, các hoạt động vì mục đích từ thiện, nhân đạo của tỉnh.

Điều 2. Nguyên tắc Thi đua, khen thưởng

1. Kịp thời, chính xác, công khai, công bằng.
2. Tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, đủ điều kiện đề nghị xét khen thưởng ở nhiều cấp khác nhau trong cùng một thời điểm thì chỉ được xét khen thưởng ở cấp Hội cao nhất.

3. Các hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng. Riêng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Nhân đạo”, phần thưởng cao quý nhất của Ban Chấp hành Trung ương Hội chỉ được tặng duy nhất một lần cho cá nhân.

4. Tổ chức bình xét khen thưởng theo từng nhóm đối tượng giữa những người giữ chức vụ và không giữ chức vụ tương đương nhau để xét thi đua, khen thưởng:

- Giữa ban lãnh đạo cấp tỉnh, huyện, thị, thành Hội và các chức danh tương đương.

- Giữa viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong cùng cơ quan và người lao động trực tiếp với nhau.

Điều 3. Danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Danh hiệu thi đua dành cho tập thể:

a) Cờ của Ban Chấp hành Trung ương Hội.

b) Đơn vị xuất sắc công tác Hội và phong trào Chữ thập đỏ.

2. *Danh hiệu thi đua dành cho cá nhân:*

- a) Cán bộ Chữ thập đỏ xuất sắc.
- b) Hội viên Chữ thập đỏ tiêu biểu.
- c) Tình nguyện viên Chữ thập đỏ tiêu biểu.
- d) “Người tốt, việc thiện” tiêu biểu.
- e) “Sao Nhân ái” tiêu biểu.

3. *Hình thức khen thưởng dành cho tập thể:*

- a) Bằng khen của Ban Chấp hành Trung ương Hội.
- b) Giấy khen của Ban Chấp hành Hội cấp tỉnh, cấp huyện.

4. *Hình thức khen thưởng dành cho cá nhân:*

- a) Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Nhân đạo”.
- b) Bằng khen của Ban Chấp hành Trung ương Hội.
- c) Giấy khen của Ban Chấp hành Hội cấp tỉnh, cấp huyện.

Điều 4. Thẩm quyền quyết định danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Ban Thường vụ Trung ương Hội quyết định các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng; xét tặng Cờ thi đua “Đơn vị xuất sắc công tác Hội và phong trào Chữ thập đỏ”, Danh hiệu “Cán bộ Chữ thập đỏ xuất sắc toàn quốc”, “Hội viên Chữ thập đỏ tiêu biểu toàn quốc”, “Tình nguyện viên Chữ thập đỏ tiêu biểu toàn quốc”, Danh hiệu “Người tốt, việc thiện” tiêu biểu toàn quốc; Danh hiệu “Sao Nhân ái” tiêu biểu toàn quốc; Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Nhân đạo”; Bằng khen của Ban Chấp hành Trung ương Hội.

2. Ban Thường vụ Hội Chữ thập đỏ cấp tỉnh xét tặng Giấy khen, danh hiệu “Cán bộ Chữ thập đỏ xuất sắc”, “Hội viên Chữ thập đỏ tiêu biểu”, “Tình nguyện viên tiêu biểu”, danh hiệu “Người tốt, việc thiện” tiêu biểu cấp tỉnh.

3. Thường trực Hội Chữ thập đỏ cấp tỉnh bình xét các tập thể, cá nhân đề nghị các danh hiệu thi đua của Trung ương Hội và bình xét khen thưởng các hình thức khen của Ủy ban nhân dân tỉnh, Trung ương Hội, Nhà nước.

4. Thủ trưởng đơn vị (Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ tỉnh) quyết định tặng danh hiệu: “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến” cho cá nhân, tập thể thuộc cấp quản lý.

5. Ban Thường vụ Hội Chữ thập đỏ cấp huyện hoặc tương đương xét tặng Giấy khen của Ban Chấp hành Hội cấp huyện hoặc tương đương; Danh hiệu “Hội viên Chữ thập đỏ tiêu biểu”, “Tình nguyện viên Chữ thập đỏ tiêu biểu” và Danh hiệu “Người tốt, việc thiện” tiêu biểu cấp huyện.

Chương II

TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 5. Tiêu chuẩn, đối tượng xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. *Cờ thi đua của Ban Chấp hành Trung ương Hội Chữ thập đỏ Việt Nam* được xét tặng hằng năm và xét tặng vào dịp tổng kết phong trào thi đua theo chuyên đề do Trung ương Hội phát động vào dịp Đại hội Thi đua toàn quốc Hội Chữ thập đỏ Việt Nam cho cấp Hội đạt tiêu chuẩn sau:

a) Hội Chữ thập đỏ tỉnh: Hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu và nhiệm vụ trong năm, là đơn vị xuất sắc tiêu biểu, dẫn đầu công tác Hội và phong trào Chữ thập đỏ trong Cụm hoặc Hội Chữ thập đỏ cấp tỉnh hoàn thành vượt các chỉ tiêu thi đua do Trung ương Hội phát động theo chuyên đề vào dịp tổng kết phong trào 03 năm hoặc 05 năm. Nội bộ đoàn kết; tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội khác.

b) Hội Chữ thập đỏ cấp huyện và tương đương: Hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu và nhiệm vụ trong năm, là đơn vị xuất sắc tiêu biểu, dẫn đầu công tác Hội và phong trào Chữ thập đỏ cấp tỉnh. Nội bộ đoàn kết; tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội khác.

2. *Kỷ niệm chương “Vi sự nghiệp Nhân đạo”* là phần thưởng cao quý nhất của Ban Chấp hành Trung ương Hội Chữ thập đỏ Việt Nam; được xét tặng hằng năm cho cá nhân có đóng góp xuất sắc trong sự nghiệp nhân đạo và công tác chữ thập đỏ, góp phần xây dựng Hội Chữ thập đỏ Việt Nam vững mạnh, gồm:

a) Đối với hội viên, tình nguyện viên, thanh thiếu niên Chữ thập đỏ và cán bộ Hội kiêm nhiệm (cán bộ Chi hội, Tổ hội): Có ít nhất 10 năm tham gia hoạt động Hội.

b) Đối với cán bộ Hội chuyên trách và Ủy viên Ban Chấp hành Hội từ cấp cơ sở trở lên: có tổng cộng ít nhất 10 năm là cán bộ chuyên trách. Trường hợp ít nhất 7 năm với cán bộ đến thời điểm nghỉ chế độ hưu trí hoặc ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ đối với ủy viên Ban Chấp hành nghỉ công tác, không tiếp tục tham gia Ban Chấp hành.

c) Đối với cán bộ lãnh đạo Đảng, chính quyền, ban, ngành, đoàn thể, các cá nhân là người Việt Nam và các cá nhân thuộc các tổ chức quốc tế, các tổ chức trong Phong trào Chữ thập đỏ và Trăng lưỡi liềm đỏ quốc tế, các doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài, có đóng góp xuất sắc cho sự nghiệp nhân đạo của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam, trường hợp cụ thể do Thường trực Trung ương Hội quyết định.

d) Cá nhân đủ điều kiện, tiêu chuẩn nhưng đã chết hoặc bị chết trong khi đang làm nhiệm vụ của Hội được truy tặng Kỷ niệm Chương “Vi sự nghiệp Nhân đạo”.

3. Danh hiệu “Cán bộ Chữ thập đỏ xuất sắc toàn quốc”

a) Danh hiệu “Cán bộ Chữ thập đỏ xuất sắc toàn quốc” là phần thưởng cao quý được xét tặng cán bộ Hội xuất sắc 5 năm một lần vào năm chẵn kỷ niệm Ngày thành lập Hội Chữ thập đỏ Việt Nam; đạt một trong những tiêu chuẩn: Là cán bộ chuyên trách Hội Chữ thập đỏ Việt Nam đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” 5 năm liên tục và đạt danh hiệu “Cán bộ Chữ thập đỏ xuất sắc cấp tỉnh”; hoặc cán bộ Chữ thập đỏ cấp xã được tặng Bằng khen hoặc Giấy khen của Hội Chữ thập đỏ các cấp hoặc UBND các cấp 5 năm liên tục và đạt danh hiệu “Cán bộ Chữ thập đỏ xuất sắc cấp tỉnh”.

b) Thường trực Trung ương Hội Chữ thập đỏ Việt Nam hướng dẫn quy trình bình xét, việc tôn vinh cán bộ chữ thập đỏ xuất sắc toàn quốc.

c) Danh hiệu “Cán bộ Chữ thập đỏ xuất sắc” cấp tỉnh được xét tặng hàng năm vào dịp kỷ niệm Ngày thành lập Hội Chữ thập đỏ Việt Nam; đạt một trong những tiêu chuẩn: Là cán bộ chuyên trách Hội cấp huyện, cấp tỉnh đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” 3 năm liên tục; hoặc cán bộ Chữ thập đỏ cấp xã được tặng Bằng khen hoặc Giấy khen của Hội Chữ thập đỏ cấp tỉnh, huyện hoặc UBND các cấp 3 năm liên tục.

4. Danh hiệu “Hội viên Chữ thập đỏ tiêu biểu”.

a) Danh hiệu “Hội viên Chữ thập đỏ tiêu biểu toàn quốc” được xét tặng hội viên có thành tích xuất sắc trong công tác Hội và phong trào Chữ thập đỏ 5 năm một lần vào dịp Đại hội Thi đua toàn quốc Hội Chữ thập đỏ Việt Nam khi đạt các tiêu chuẩn: có ít nhất 10 năm là hội viên của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam, đã được tặng Bằng khen hoặc Giấy khen của Hội Chữ thập đỏ các cấp hoặc cơ quan, tổ chức 3 năm liên tục trong 5 năm gần thời điểm xét tặng.

b) Danh hiệu “Hội viên Chữ thập đỏ tiêu biểu” cấp tỉnh, được xét tặng hội viên có thành tích xuất sắc trong công tác Hội và phong trào Chữ thập đỏ 5 năm 2 lần khi đạt các tiêu chuẩn: có ít nhất 5 năm là hội viên của Hội; được tặng Bằng khen hoặc Giấy khen của Hội hoặc cơ quan, tổ chức về thành tích hoạt động thiện nguyện trong 3 năm gần thời điểm xét tặng và đã được tặng danh hiệu “Hội viên Chữ thập đỏ tiêu biểu” cấp huyện. Thời điểm xét tặng vào dịp Hội nghị điển hình tiên tiến cấp tỉnh và Đại hội Hội Chữ thập đỏ cấp tỉnh.

c) Danh hiệu “Hội viên Chữ thập đỏ tiêu biểu” cấp huyện được xét tặng hội viên có thành tích xuất sắc trong công tác Hội và phong trào Chữ thập đỏ 5 năm 2 lần khi đạt các tiêu chuẩn: có ít nhất 5 năm là hội viên của Hội; được tặng Bằng khen hoặc Giấy khen của Hội hoặc cơ quan, tổ chức về thành tích hoạt động thiện nguyện trong 3 năm gần thời điểm xét tặng. Thời điểm xét tặng cụ thể do Ban Thường vụ Hội cấp huyện quyết định.

5. Danh hiệu “Tình nguyện viên Chữ thập đỏ tiêu biểu”.

a) Danh hiệu “Tình nguyện viên Chữ thập đỏ tiêu biểu toàn quốc” được xét tặng cho Tình nguyện viên Chữ thập đỏ có thành tích xuất sắc trong các hoạt động do Hội tổ chức 5 năm một lần vào dịp Đại hội Thi đua toàn quốc Hội Chữ thập đỏ

Việt Nam khi đạt các tiêu chuẩn: có ít nhất 5 năm tham gia các hoạt động tình nguyện của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam, đã được tặng Bằng khen hoặc Giấy khen của Hội Chữ thập đỏ các cấp hoặc các cơ quan, tổ chức 3 năm liên tục trong 5 năm gần thời điểm xét tặng.

b) Danh hiệu “Tình nguyện viên Chữ thập đỏ tiêu biểu” cấp tỉnh được xét tặng cho Tình nguyện viên Chữ thập đỏ có thành tích xuất sắc trong các hoạt động do Hội tổ chức 5 năm 2 lần khi đạt các tiêu chuẩn: có ít nhất 3 năm tham gia các hoạt động tình nguyện viên của Hội; được tặng Bằng khen hoặc Giấy khen của Hội hoặc cơ quan, tổ chức về thành tích hoạt động thiện nguyện và đã được tặng danh hiệu “Tình nguyện viên Chữ thập đỏ tiêu biểu” cấp huyện. Thời điểm xét tặng vào dịp Hội nghị điển hình tiên tiến cấp tỉnh và Đại hội Hội Chữ thập đỏ cấp tỉnh.

c) Danh hiệu “Tình nguyện viên Chữ thập đỏ tiêu biểu” cấp huyện được xét tặng cho Tình nguyện viên Chữ thập đỏ có thành tích xuất sắc trong các hoạt động do Hội tổ chức 5 năm 2 lần khi đạt các tiêu chuẩn: có ít nhất 3 năm tham gia các hoạt động tình nguyện viên của Hội; được tặng Bằng khen hoặc Giấy khen của Hội hoặc cơ quan, tổ chức về thành tích hoạt động thiện nguyện trong 3 năm gần thời điểm xét tặng. Thời điểm xét tặng cụ thể do Ban Thường vụ Hội cấp huyện quyết định.

6. Danh hiệu “Người tốt, việc thiện” tiêu biểu được xét tặng cho cá nhân trong và ngoài Hội hằng năm khi đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Đối với danh hiệu “Người tốt, việc thiện” tiêu biểu cấp toàn quốc: (1) có hoạt động thiện nguyện đặc biệt có giá trị trong năm, giúp cho đối tượng (là cá nhân hoặc gia đình hay cộng đồng) có sự thay đổi tích cực khác biệt so với trước đó, có ảnh hưởng sâu rộng và ý nghĩa giáo dục sâu sắc; (2) là top 10 hoạt động thiện nguyện tiêu biểu nhất do các cơ quan báo chí Trung ương bình chọn trong năm.

b) Danh hiệu “Người tốt, việc thiện” tiêu biểu cấp tỉnh: Các cá nhân là cán bộ, hội viên, tình nguyện viên và người dân giàu lòng nhân ái, có ý tưởng, sáng kiến có giá trị trong năm, giúp cho đối tượng (cá nhân hoặc gia đình hay cộng đồng) có sự thay đổi so với trước đó, là tấm gương tiêu biểu để cá nhân, tổ chức khác học tập và làm theo.

c) Danh hiệu “Người tốt, việc thiện” tiêu biểu cấp huyện: Do Ban Thường vụ cấp huyện quy định tiêu chuẩn cụ thể danh hiệu “Người tốt, việc thiện” tiêu biểu cấp mình.

7. Danh hiệu “Sao Nhân ái” tiêu biểu được các cấp Hội địa phương nơi diễn ra hoạt động thiện nguyện giới thiệu bình chọn, đề nghị về Hội cấp trên để đề nghị Trung ương Hội xét tặng hằng năm cho cá nhân hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, khi đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Có hoạt động thiện nguyện đặc biệt có giá trị trong năm; giá trị hoạt động lớn. Thường trực Trung ương Hội quy định mức giá trị hoạt động phù hợp từng năm.

b) Có ảnh hưởng sâu rộng và có ý nghĩa giáo dục sâu sắc; được cấp Hội địa phương nơi diễn ra hoạt động thiện nguyện giới thiệu bình chọn.

c) Thường trực Trung ương Hội hướng dẫn quy trình, hồ sơ đề cử danh hiệu “Sao Nhân ái” tiêu biểu.

8. *Bằng khen của Ban Chấp hành Trung ương Hội* được xét tặng hằng năm vào dịp tổng kết công tác Hội và phong trào Chữ thập đỏ và 5 năm một lần vào dịp tổng kết nhiệm kỳ Đại hội đại biểu các cấp hoặc xét khen thưởng đột xuất, theo đợt gắn với các phong trào thi đua, gồm:

a) Tặng cho cá nhân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của cơ quan, của Hội và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích xuất sắc trong công tác Hội và phong trào Chữ thập đỏ, được đánh giá, xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 02 năm liên tục trở lên, đã được Ban Chấp hành cấp tỉnh Hội tặng giấy khen.

- Có thành tích xuất sắc được lựa chọn, bình xét trong các phong trào thi do Trung ương Hội phát động.

- Có nhiều thành tích tiêu biểu, đóng góp tích cực hiệu quả và có phạm vi ảnh hưởng thuộc một trong các lĩnh vực hoạt động của Hội (7 lĩnh vực trọng tâm của Hội).

b) Tặng cho tập thể chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của Cơ quan, của Hội, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích xuất sắc trong công tác Hội và phong trào Chữ thập đỏ, được đánh giá, xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 02 năm liên tục trở lên, đã được Ban Chấp hành cấp tỉnh Hội tặng giấy khen.

- Có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trên các lĩnh vực hoạt động của Hội, các phong trào thi đua; thành tích có phạm vi ảnh hưởng trong hệ thống Hội các cấp;

c) Tập thể, cá nhân ngoài nước, tổ chức thuộc phong trào Chữ thập đỏ và Trăng lưỡi liềm đỏ quốc tế, tổ chức quốc tế khác có đóng góp xuất sắc cho công tác nhân đạo của Hội, góp phần xây dựng Hội Chữ thập đỏ Việt Nam vững mạnh.

d) Các trường hợp cụ thể khác do Thường trực Trung ương Hội xem xét quyết định.

Số lượng tập thể được xét, đề nghị tặng Bằng khen không quá 50% tổng số đơn vị trong Cụm/Khối. Trường hợp đặc biệt do Hội đồng Thi đua, khen thưởng Hội và Thường trực Trung ương Hội xem xét quyết định, nhưng không vượt quá 2/3 tổng số đơn vị.

9. *Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh* tặng cho tập thể, cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà

nước, thực hiện (tại Điều 39 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của luật thi đua, khen thưởng) cụ thể sau:

a) Tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước:

- Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương phát động hàng năm;

- Lập được nhiều thành tích, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương;

- Có 02 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở.

b) Tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hiện:

- Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua;

- Lập được thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương;

- Có 02 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách pháp luật.

c) Được xét tặng đột xuất cho tập thể, cá nhân đóng góp và vận động đóng góp để xây dựng các công trình phúc lợi xã hội, các hoạt động vì mục đích từ thiện, nhân đạo của tỉnh (tại điểm c, khoản 3, Điều 14 Quy chế công tác Thi đua, Khen thưởng Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban Nhân dân tỉnh) cụ thể sau:

- Đối với tập thể: có mức đóng góp từ 150 triệu đồng trở lên;

- Đối với cá nhân: có mức đóng góp từ 70 triệu đồng trở lên;

- Đối với tập thể, cá nhân: vận động có mức đóng góp 200 triệu đồng trở lên

- Nơi tiếp nhận vật chất (hoặc tiền) đề nghị Ban Chấp hành Tỉnh Hội đề nghị UBND tỉnh tặng Bằng khen; trao tặng ngay buổi Lễ bàn giao công trình hoặc Hội nghị sơ, tổng kết hoạt động Hội gần nhất.

10. Giấy khen của Ban Chấp hành Hội Chữ thập đỏ cấp tỉnh được xét tặng hằng năm vào dịp tổng kết công tác Hội và phong trào Chữ thập đỏ và 5 năm một lần vào dịp tổng kết nhiệm kỳ Đại hội đại biểu các cấp hoặc xét khen thưởng đột xuất, theo đợt gắn với các phong trào thi đua, gồm:

a) Tặng cho cá nhân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của cơ quan, của Hội và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích xuất sắc trong công tác Hội và phong trào Chữ thập đỏ được đánh giá, xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 02 năm liên tục trở lên, đã được Ban Chấp hành cấp huyện Hội hoặc UBND cấp huyện tặng giấy khen.

- Lập nhiều thành tích tiêu biểu trong lĩnh vực hoạt động của Hội (7 lĩnh vực trọng tâm của Hội).

b) Tặng cho tập thể chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của cơ quan, của Hội, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích xuất sắc trong công tác Hội và phong trào Chữ thập đỏ được đánh giá, xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 02 năm liên tục trở lên, đã được Ban Chấp hành cấp huyện Hội tặng giấy khen hoặc UBND huyện tặng giấy khen.

- Tặng cho các đơn vị cấp huyện có thành tích xuất sắc tiêu biểu, dẫn đầu Công tác Hội và phong trào chữ thập đỏ cấp tỉnh.

c) Giấy khen tập thể hằng năm được bình xét theo kết quả kiểm tra, tỷ lệ không quá 50% tổng số đơn vị; Trường hợp đặc biệt do Hội đồng thi đua, Khen thưởng và Thường trực Tỉnh Hội xem xét quyết định, nhưng không quá 2/3 tổng số đơn vị.

d) Tặng giấy Ghi nhận Tấm lòng vàng nhân đạo đối với tập thể, cá nhân đóng góp và vận động đóng góp để xây dựng các công trình phúc lợi xã hội, các hoạt động vì mục đích từ thiện, nhân đạo tại địa phương.

11. Giấy khen của Ban Chấp hành Hội Chữ thập đỏ cấp huyện được xét tặng tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác Hội và phong trào Chữ thập đỏ tại địa phương. Đối tượng và tiêu chuẩn xét tặng Giấy khen của Ban Chấp hành Hội Chữ thập đỏ cấp huyện do Ban Thường vụ Hội Chữ thập đỏ cùng cấp quy định.

12. Đối với các danh hiệu, hình thức khen thưởng khác như: danh hiệu thi đua, hình thức khen của các cơ quan có thẩm quyền các cấp,... thì áp dụng theo tiêu chuẩn, quy định hiện hành của nhà nước.

Điều 6. Quy trình, hồ sơ đề nghị tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Quy trình xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng:

a) Tập thể, cán bộ, hội viên, tình nguyện viên, thanh, thiếu niên Chữ thập đỏ báo cáo thành tích với cấp Hội quản lý trực tiếp và cấp Hội xem xét khen thưởng hoặc đề nghị Hội Chữ thập đỏ cấp trên khen thưởng theo trình tự từ dưới lên trên.

b) Ủy viên Ban Chấp hành Hội Chữ thập đỏ cấp trên được đề xuất khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc và gửi đề nghị khen thưởng kèm báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đó tới Ban Thường vụ cấp Hội quản lý trực tiếp để xét và làm thủ tục theo quy trình.

c) Hội đồng Thi đua, Khen thưởng của cấp Hội xét và trình Ban Thường vụ Hội cùng cấp quyết định hoặc lập hồ sơ đề nghị khen thưởng và gửi về Thường trực Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Hội Chữ thập đỏ cấp trên hoặc Thường trực Hội đồng thi đua của chính quyền, các tổ chức khác.

d) Thường trực Hội đồng Thi đua, Khen thưởng của cấp Hội xét và trình Ban Thường vụ cấp đó xem xét, quyết định.

2. Tỷ lệ xét thi đua, khen thưởng Kết quả bình xét khen thưởng của Hội đồng Thi đua, Khen thưởng phải có từ 2/3 thành viên Hội đồng Thi đua, Khen thưởng đồng ý (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản), trừ các Danh hiệu thi đua được quy định tại Khoản 8, Điều 45, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP, ngày 31/7/2017.

3. Nguyên tắc đánh giá, bình xét thi đua

a) Đối với tập thể tỉnh, huyện và tương đương: Căn cứ kết quả chấm điểm, bình xét thi đua và cơ quan thẩm quyền cấp trên đánh giá mức độ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

b) Việc đánh giá mức độ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đối với cá nhân, căn cứ vào kết quả đánh giá cán bộ, viên chức hằng năm của cơ quan, đơn vị. Đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị, căn cứ vào kết quả đánh giá của cấp có thẩm quyền theo quy định.

4. Hồ sơ đề nghị xét thi đua, khen thưởng:

a) Tờ trình đề nghị xét thi đua, khen thưởng của Ban Thường vụ Hội Chữ thập đỏ cấp dưới hoặc của các ban, đơn vị thuộc Hội Chữ thập đỏ cùng cấp.

b) Biên bản họp của Hội đồng thi đua, khen thưởng cấp trình đề nghị xét thi đua, khen thưởng.

c) Danh sách tập thể, cá nhân đề nghị xét thi đua, khen thưởng (ghi rõ giới tính, họ tên, chức vụ, đơn vị công tác đối với cá nhân, tóm tắt thành tích nổi bật, trong đó nêu rõ kết quả xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ các năm và danh hiệu thi đua cao nhất đã đạt được, kèm số, ngày, tháng, năm quyết định khen thưởng), có xác nhận của tổ chức Hội đề nghị khen, thưởng.

d) Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân có xác nhận của tổ chức Hội đề nghị khen thưởng hoặc xác nhận của lãnh đạo cơ quan, tổ chức nơi tập thể, cá nhân đó đang hoạt động. Đối với cán bộ lãnh đạo Đảng, chính quyền, ban, ngành, đoàn thể, những người có đóng góp lớn đối với công tác Hội và phong trào Chữ thập đỏ, Hội Chữ thập đỏ địa phương (nơi cán bộ đó công tác) báo cáo thành tích đề nghị Hội cấp trên xét tặng.

đ) Đối với báo cáo thành tích đề nghị UBND tỉnh khen tặng BK đề nghị gửi 2 bộ báo cáo thành tích và kèm file). Đối với Khen thưởng đột xuất tập thể, cá nhân lập thành tích đột xuất thì trong thời hạn 05 ngày, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị xét khen thưởng hoặc trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định khen thưởng để bảo đảm được tính nêu gương, kịp thời.

e) Hồ sơ đề nghị khen thưởng hàng năm gửi về Thường trực Hội đồng thi đua khen thưởng Hội Chữ thập đỏ tỉnh ***từ đầu tháng 12 đến hết ngày 10/01 năm sau*** và chỉ được xét bổ sung 01 lần trong năm và được giải quyết trong thời gian 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ gốc theo dấu bưu điện.

Đối với khen phong trào, chuyên đề: hồ sơ như trên; thời gian thực hiện theo văn bản của tỉnh Hội quy định cụ thể. Hồ sơ gửi không đúng hạn (với các nội dung quy định hạn gửi). Hồ sơ không đạt yêu cầu theo quy định chung sẽ không được giải quyết.

Hồ sơ gửi về: Văn phòng Hội Chữ thập đỏ tỉnh Trà Vinh, địa chỉ: số 34, Tô Thị Huỳnh, phường 1, TPTV, tỉnh Trà Vinh và qua email: ctdtravinh@gmail.com theo đúng thời gian quy định.

Chương III

NGUỒN KINH PHÍ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG; TRAO TẶNG, THU HỒI DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG; SỬ DỤNG, BẢO QUẢN HIỆN VẬT KHEN THƯỞNG

Điều 7. Nguồn kinh phí thi đua khen thưởng

1. Nguồn kinh phí thi đua, khen thưởng được ngân sách giao hàng năm ở các cấp Hội; nguồn hội phí và các nguồn thu hợp pháp khác.
2. Nguồn kinh phí thi đua, khen thưởng được sử dụng làm các hiện vật khen thưởng, tặng tiền kèm theo các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của Hội.
3. Thường trực cấp Hội nào quy định mức thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của cấp đó (đối với nguồn thu từ hội phí).
4. Việc mua khuôn, tiền thưởng các hình thức khen của Tỉnh Hội, Trung ương Hội ngoài số lượng do tỉnh Hội quy định, số còn lại do đơn vị đề nghị khen thực hiện.
5. Quản lý nguồn kinh phí Thi đua, Khen thưởng theo quy định hiện hành.

Điều 8. Mức tiền thưởng đối với các hình thức khen thưởng và danh hiệu thi đua

1. Tiền thưởng cho các tập thể, cá nhân đạt danh hiệu thi đua (*danh hiệu lao động tiên tiến và danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở; danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp tỉnh*) của cấp nào thì cấp đó chi tiền thưởng theo quy định hiện hành.
2. Cờ thi đua “*Đơn vị xuất sắc công tác Hội và phong trào Chữ thập đỏ*” của BCH Trung ương Hội tặng cho Hội Chữ thập đỏ cấp tỉnh, cấp huyện chi từ nguồn thu hội phí của cấp tỉnh, cấp huyện. Tuy nhiên, mức chi hỗ trợ không dưới 1.000.000 đồng/đơn vị (*trường hợp Trung ương Hội chi tiền thưởng kèm theo Cờ thi đua thì không chi tiền thưởng của Hội Chữ thập đỏ cấp tỉnh, cấp huyện*)
4. Bằng khen của Ban Chấp hành Trung ương Hội:
 - a) Tập thể: tặng cho Hội Chữ thập đỏ các cấp trong tỉnh, chi từ nguồn thu hội phí của các cấp Hội. Tuy nhiên, mức chi hỗ trợ không dưới 500.000 đồng/đơn

vị (trường hợp Trung ương Hội chi tiền thưởng kèm theo Bằng khen thì không chi tiền thưởng của Hội Chữ thập đỏ các cấp)

b) Cá nhân: Tùy nguồn hội phí của Hội Chữ thập đỏ các cấp xem xét chi hỗ trợ. Tuy nhiên mức chi hỗ trợ không dưới 300.000 đồng/người. (trường hợp Trung ương Hội chi tiền thưởng kèm theo Bằng khen thì không chi tiền thưởng của Hội Chữ thập đỏ các cấp)

5. Giấy khen của Ban Chấp hành Tỉnh Hội:

a) Tiền thưởng cho tập thể Hội Chữ thập đỏ cấp huyện có thành tích **xuất sắc tiêu biểu, dẫn đầu** trong Công tác Hội và phong trào Chữ thập đỏ. Hỗ trợ từ nguồn Hội phí của tỉnh: 700.000 đồng/đơn vị.

b) Tiền thưởng cho tập thể Hội Chữ thập đỏ các cấp có thành tích xuất sắc trong công tác Hội và phong trào Chữ thập đỏ. Hỗ trợ từ nguồn Hội phí của Hội Chữ thập đỏ các cấp: 500.000 đồng/đơn vị.

c) Cá nhân: Tùy nguồn hội phí của Hội Chữ thập đỏ các cấp xem xét chi hỗ trợ. Tuy nhiên mức chi hỗ trợ không dưới 300.000 đồng/người. (Hàng năm, Văn phòng Hội Chữ thập đỏ tỉnh trao đổi, thống nhất với Hội Chữ thập đỏ các huyện, thị xã, thành phố về số lượng, chỉ tiêu khen thưởng, phù hợp với nguồn thu hội phí của các cấp Hội)

6. Tiền thưởng cho cá nhân đạt các danh hiệu thi đua (Cán bộ Chữ thập đỏ xuất sắc, Hội viên Chữ thập đỏ tiêu biểu, Tình nguyện viên Chữ thập đỏ tiêu biểu, Người tốt, việc thiện tiêu biểu, Sao Nhân ái tiêu biểu). Hội Chữ thập đỏ các cấp xem xét nguồn thu hội phí hỗ trợ tiền thưởng (nếu có) cho cá nhân đạt các danh hiệu nêu trên.

Điều 9. Trao tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Cấp Hội nào quyết định khen thưởng thì đại diện cấp Hội đó trực tiếp trao tặng hoặc ủy quyền lãnh đạo Hội cấp dưới, đề nghị đại diện cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương trao tặng.

2. Việc trao tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng của Hội được tổ chức trong hoạt động của cấp Hội, tại hội nghị tổng kết, sơ kết, các chương trình, lễ tôn vinh hoặc được tổ chức riêng.

3. Lễ trao tặng được tổ chức trang trọng; trao tặng danh hiệu thi đua trước, hình thức khen thưởng sau; trao tặng cho tập thể trước, cá nhân sau; trao tặng hình thức/cấp khen cao hơn trước, hình thức/cấp khen thấp hơn sau.

Điều 10. Thu hồi danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng bị hủy bỏ, hiện vật khen thưởng và tiền thưởng (nếu có) bị thu hồi một trong các trường hợp sau:

a) Cá nhân, tập thể khai man thành tích.

b) Cung cấp thông tin sai sự thật hoặc làm giả hồ sơ giấy tờ đề nghị tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

c) Có kết luận, quyết định của cơ quan có thẩm quyền đối với tập thể, cá nhân đã được tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng có vi phạm, khuyết điểm dẫn đến không bảo đảm tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng trong khoảng thời gian tính thành tích.

d) Hiện vật khen thưởng hay danh hiệu thi đua của Hội bị sử dụng sai mục đích hoặc bị lợi dụng vào những việc phi pháp.

2. Cấp nào quyết định khen thưởng thì cấp đó quyết định thu hồi khen thưởng.

Điều 11. Sử dụng, trưng bày hiện vật khen thưởng.

1. Kỷ niệm chương “Vi sự nghiệp Nhân đạo” được đeo trong các ngày lễ, đại hội, gặp mặt truyền thống và các dịp lễ trọng đại khác.

2. Cờ, Kỷ niệm chương, Giấy khen chứng nhận danh hiệu, Bằng khen, Giấy khen của Hội được trưng bày ở nơi trang trọng.

Điều 12. Bảo quản, cấp đổi hiện vật khen thưởng.

1. Cá nhân, tập thể được khen thưởng có trách nhiệm giữ gìn, bảo quản hiện vật khen thưởng, không để mất, hư hỏng, không để người khác lợi dụng.

2. Hiện vật khen thưởng bị mất chỉ được xét cấp lại trong các trường hợp do thiên tai, thảm họa và một số tình huống đặc biệt khác.

3. Hiện vật khen thưởng khi bị hư hỏng hoặc quá cũ có thể được cấp lại.

4. Thủ tục đề nghị xét cấp và đổi lại, gồm: đơn đề nghị của cá nhân, tập thể có xác nhận của cấp Hội trực tiếp quản lý và hiện vật khen thưởng cũ (nếu có).

Chương IV

TỔ CHỨC BỘ MÁY THI ĐUA KHEN HƯỞNG

Điều 13. Hội đồng thi đua, khen thưởng các cấp

1. Hội đồng Thi đua, khen thưởng cấp tỉnh, gồm: Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ tỉnh là Chủ tịch Hội đồng; Các Phó Chủ tịch là Phó Chủ tịch Hội đồng; Chánh văn phòng tỉnh Hội là ủy viên Thường trực Hội đồng; các Ủy viên khác là Trưởng ban, đơn vị thuộc tỉnh Hội. Văn phòng tỉnh Hội là cơ quan Thường trực của Hội đồng.

2. Đối với cấp huyện và cơ sở, Ban Thường vụ Hội Chữ thập đỏ cấp huyện và cấp cơ sở trực tiếp thực hiện chức năng của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cùng cấp.

Điều 14. Chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng Thi đua, khen thưởng

1. Tham mưu với Ban Thường vụ Hội Chữ thập đỏ cùng cấp về công tác thi đua, khen thưởng.

2. Theo dõi việc thực hiện các quyết định khen thưởng và định kỳ báo cáo kết quả thi đua, khen thưởng với Ban Thường vụ Hội Chữ thập đỏ cùng cấp; lưu trữ và bảo quản hồ sơ, tài liệu thi đua, khen thưởng theo quy định.

3. Phối hợp với Ban Kiểm tra của Hội Chữ thập đỏ cùng cấp kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng ở địa phương, đơn vị; Tham mưu với Ban Thường vụ Hội Chữ thập đỏ cùng cấp hoặc cấp trên giải quyết các khiếu nại, tố cáo về thi đua, khen thưởng.

Chương V **ĐIỀU KHOẢN VÀ HIỆU LỰC THI HÀNH**

Điều 15. Điều khoản thi hành

1. Hội Chữ thập đỏ, cán bộ, hội viên, tình nguyện viên, thanh thiếu niên Chữ thập đỏ các cấp có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Căn cứ Quy chế Thi đua, khen thưởng của Hội Chữ thập đỏ tỉnh Trà Vinh. Ban Thường vụ Hội Chữ thập đỏ cấp huyện xây dựng Quy chế Thi đua, khen thưởng và hướng dẫn Hội cấp cơ sở xây dựng Quy chế Thi đua, khen thưởng và triển khai thực hiện.

Điều 16. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này được Ban Thường vụ Hội Chữ thập đỏ tỉnh thông qua gồm 05 chương, 16 điều và có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề không phù hợp hoặc phát sinh, các cấp Hội phản ánh về Hội đồng Thi đua, khen thưởng của Hội Chữ thập đỏ tỉnh Trà Vinh để trình Ban Thường vụ Tỉnh Hội xem xét quyết định./.

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH HỘI

PHỤ LỤC
MỘT SỐ MẪU VĂN BẢN ÁP DỤNG TRONG HỒ SƠ THỦ TỤC KHEN THƯỞNG

Mẫu số 01	Báo cáo thành tích đề nghị tặng Bằng khen; Cờ thi đua; Tập thể Lao động xuất sắc; Giấy khen đối với tập thể có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ công tác
Mẫu số 02	Báo cáo thành tích đề nghị tặng Bằng khen, danh hiệu Chiến sỹ thi đua và Giấy khen đối với cá nhân có thành tích thực hiện nhiệm vụ công tác
Mẫu số 03	Báo cáo thành tích đề nghị Bằng khen Giấy khen cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc đột xuất
Mẫu số 04	Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng theo đợt thi đua hoặc theo chuyên đề cho tập thể, cá nhân

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng..... năm.....***BÁO CÁO THÀNH TÍCH****ĐỀ NGHỊ KHEN.....²**

(Mẫu báo cáo này áp dụng đối với tập thể)

Tên tập thể đề nghị

(Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm, tình hình:

- Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử;
- Quá trình thành lập và phát triển;
- Những đặc điểm chính của đơn vị, địa phương (về điều kiện tự nhiên, xã hội, cơ cấu tổ chức, cơ sở vật chất), các tổ chức đảng, đoàn thể³.

2. Chức năng, nhiệm vụ: Chức năng, nhiệm vụ được giao.

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Báo cáo thành tích căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cơ quan (đơn vị) và đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng quy định tại Luật thi đua, khen thưởng, Nghị định số ngày tháng năm 201.... của Chính phủ.

Nội dung báo cáo nêu rõ những thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các chỉ tiêu (nhiệm vụ) cụ thể về năng suất, chất lượng, hiệu quả công tác so với các năm trước (hoặc so với lần khen thưởng trước đây); việc đổi mới công tác quản lý, cải cách hành chính; sáng kiến, kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học và việc ứng dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội đối với ngành, địa phương⁴.

2. Những biện pháp hoặc nguyên nhân đạt được thành tích; các phong trào thi đua đã được áp dụng trong thực tiễn sản xuất, công tác.

3. Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước⁵.

4. Hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể⁶.

III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG⁷

1. Danh hiệu thi đua;

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

**XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH
KHEN THƯỞNG**
(Ký, đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu)

¹ Báo cáo thành tích 01 năm đối với Cờ thi đua của cấp tỉnh và Giấy khen; đối với Tập thể lao động xuất sắc và Bằng khen cấp cấp tỉnh, Trung ương Hội

² Ghi rõ hình thức đề nghị khen thưởng.

⁴ Tùy theo hình thức đề nghị khen thưởng, nêu các tiêu chí cơ bản trong việc, thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị (có so sánh với năm trước)

⁵ Việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; hoạt động xã hội, từ thiện...

⁶ Công tác xây dựng đảng, đoàn thể: Nêu vai trò, kết quả hoạt động và xếp loại của tổ chức đảng, đoàn thể (kèm theo giấy chứng nhận hoặc quyết định công nhận).

⁷ Nêu các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng đã được Trung ương Hội, tỉnh trực thuộc Trung ương tặng hoặc phong tặng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng..... năm.....

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG.....²

(Mẫu báo cáo này áp dụng đối với cá nhân)

I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH

- Họ tên (Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt):
- Sinh ngày, tháng, năm: Giới tính:.....
- Quê quán³:.....
- Trú quán:
- Đơn vị công tác:
- Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể):
- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:
- Học hàm, học vị, danh hiệu, giải thưởng:

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Quyền hạn, nhiệm vụ được giao hoặc đảm nhận:
2. Thành tích đạt được của cá nhân⁴:

III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG⁵

1. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng;

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
XÁC NHẬN, ĐỀ NGHỊ
(Ký, đóng dấu)

NGƯỜI BÁO CÁO THÀNH TÍCH
(Ký, ghi rõ họ và tên)

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN THƯỞNG

(Ký, đóng dấu)

¹ Báo cáo thành tích 03 năm đối với danh hiệu Chiến sỹ thi đua Trung ương Hội, cấp tỉnh; 02 năm đối với Bằng khen Trung ương Hội, cấp tỉnh; 01 năm đối với Chiến sỹ thi đua cơ sở và Giấy khen.

² Ghi rõ hình thức đề nghị khen thưởng.

⁴ Nêu thành tích cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao (kết quả đã đạt được về năng suất, chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ; các biện pháp, giải pháp công tác trong việc đổi mới công tác quản lý, những sáng kiến kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học; việc đổi mới công nghệ, ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào thực tiễn; việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; công tác bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; vai trò của cá nhân trong công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể; công tác tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện...).

- Đối với cán bộ làm công tác quản lý nêu tóm tắt thành tích của đơn vị,

- Đối với các hội đoàn thể, lấy kết quả thực hiện các nhiệm vụ công tác trọng tâm và các chương trình công tác của trung ương hội, đoàn thể giao.

⁵ Nêu các hình thức khen thưởng đã được Đảng, Nhà nước, Trung ương Hội, tỉnh trực thuộc trung ương tặng hoặc phong tặng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).

- Đối với báo cáo đề nghị phong tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp Trung ương Hội, tỉnh thuộc Trung ương” ghi rõ thời gian 03 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở” trước thời điểm đề nghị; các sáng kiến được cấp có thẩm quyền công nhận.

Ví dụ: Ông Nguyễn Văn A đề nghị năm 2020 tặng Danh hiệu Chiến sỹ thi đua tỉnh thì ghi vào cột tương ứng (danh hiệu thi đua) là Chiến sỹ thi đua cơ sở 3 năm liên tục (2018, 2019, 2020); (hình thức khen thưởng) Bằng khen năm 2019.

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng.....năm.....

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG THƯỞNG¹
(Về thành tích xuất sắc đột xuất)

Tên đơn vị hoặc cá nhân, chức vụ và đơn vị đề nghị khen thưởng
(Ghi rõ đầy đủ không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

- Đối với đơn vị ghi sơ lược năm thành lập, cơ cấu tổ chức, tổng số cán bộ, công chức và viên chức. Chức năng, nhiệm vụ được giao.
- Đối với cá nhân ghi rõ: Họ và tên (bí danh), ngày, tháng, năm sinh; quê quán; nơi thường trú; nghề nghiệp; chức vụ, đơn vị công tác...

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Báo cáo nêu ngắn gọn nội dung thành tích xuất sắc đột xuất đã đạt được (trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu; phòng, chống tội phạm; phòng, chống bão lụt; phòng chống cháy, nổ; bảo vệ tài sản của Nhà nước; bảo vệ tài sản, tính mạng của nhân dân...).

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH
KHEN THƯỞNG²
(Ký, đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ³
(Ký, đóng dấu)

¹ Ghi hình thức đề nghị khen thưởng.

² Đối với cá nhân: Ký, ghi rõ họ, tên và có xác nhận của thủ trưởng cơ quan.

³ Đối với cá nhân: Ký, ghi rõ họ, tên và có xác nhận của thủ trưởng cơ quan.

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng.....năm.....***BÁO CÁO THÀNH TÍCH****ĐỀ NGHỊ TẶNG THƯỞNG.....¹****Tên đơn vị hoặc cá nhân và chức vụ, đơn vị đề nghị khen thưởng****(Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)****I. THÔNG TIN CHUNG**

- Đối với đơn vị: Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử; cơ cấu tổ chức, tổng số cán bộ, công chức và viên chức; chức năng, nhiệm vụ được giao.
- Đối với cá nhân ghi rõ: Họ và tên (bí danh), ngày, tháng, năm sinh; quê quán; nơi thường trú; nghề nghiệp; chức vụ, đơn vị công tác...

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Báo cáo thành tích phải căn cứ vào mục tiêu (nhiệm vụ), các chỉ tiêu về năng suất, chất lượng, hiệu quả... đã được đăng ký trong đợt phát động thi đua hoặc chuyên đề thi đua; các biện pháp, giải pháp đạt được thành tích xuất sắc, mang lại hiệu quả kinh tế, xã hội, dẫn đầu phong trào thi đua; những kinh nghiệm rút ra trong đợt thi đua.

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH**KHEN THƯỞNG²***(Ký, đóng dấu)***THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ³***(Ký, đóng dấu)*

¹ Ghi hình thức đề nghị khen thưởng. Chỉ áp dụng các hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của ngành, địa phương;

²Đối với cá nhân: Ký, ghi rõ họ, tên và có xác nhận của thủ trưởng cơ quan.

³Đối với cá nhân: Ký, ghi rõ họ, tên và có xác nhận của thủ trưởng cơ quan.